TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **56/2022/DSST**
Ngày: 15/4/2022
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tấn Đạt

2/ Bà Huỳnh Thị Mỹ Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 367/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06A/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: - Ấp H, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

- Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn:

1/ Ông Văn Công H, sinh năm xxxx,

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm xxxx (Giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 24/02/2021), có mặt

Địa chỉ: số A, khu phố B, phường C, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 12 năm 2020, đơn kiện bổ sung ngày16 tháng 6 năm 2021 và quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Xuân B trình bày: Từ ngày 14/10/2016 đến ngày 13/4/2018 ông B có thỏa thuận miệng bán gỗ cho ông H tổng cộng 36 lóng gỗ gồm các loại: Trâm, Chò, Pa răng, Dẽ, Say, Dầu, tổng khối lượng 82,654m^3 với tổng số tiền 784.711.000 đồng. Quá trình thực hiện ông B giao gỗ cho anh H qua ông P là người làm công của anh H nhận 42,799 m^3 gỗ các loại, khối lượng gỗ còn lại ông B giao cho ông Tính là cha của anh H, và con của anh H (Không biết tên để cung cấp cho Tòa). Từ ngảy 22/6/2017 đến ngày 27/12/2018 anh H trả tiền mua gỗ 06 lần tổng cộng là 603.564.000 đồng. Số tiền còn lại đến nay chưa trả, nên ông B yêu cầu anh H phải trả số tiền nợ mua bán gỗ là 181.147.000 đồng. Yêu cầu anh H trả tiền lãi tính từ ngày 27/12/2018 đến ngày 27/3/2022 theo mức lãi suất 10% năm, có giảm 06 tháng tiền lãi do dịch bệnh Covid-19, nên số tiền lãi được tính là 51.463.000 đồng. Ông B yêu cầu anh H trả tổng cộng số tiền là 232.610.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật. Ông B xin rút yêu cầu kiện đối với ông P.

* Quá trình xét xử người đại diện ủy quyền của bị đơn Văn Công H trình bày: Anh H có mua gỗ của ông B với số tiền là 603.564.000 đồng đã thanh toán xong. Anh H không đồng ý trả số tiền theo yêu cầu của ông B, vì anh H không có mua khối lượng gỗ như ông B trình bày. Ông B không chứng minh được cụ thể khối lượng gỗ, giá từng loại gỗ tương ứng với số tiền còn nợ. Anh H yêu cầu Tòa xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông B.

* Quá trình xét xử bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày: Trong thời gian ông P làm thuê cho anh H, anh H có giao việc cho ông P ký nhận gỗ của ông B bán cho anh H để sửa ghe của anh H. Tổng số gỗ ông P đã ký nhận là 42,799 m^3 gỗ các loại, đã mang về sửa ghe của anh H. Việc thanh toán tiền là giữa anh H và ông B nên ông P không biết cụ thể. Ông P không có ý kiến việc ông B rút yêu cầu kiện ông P. Ông P không có yêu cầu khác.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định. Việc thu thập tài liệu chứng cứ; thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Xuân B và trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định Điều 430 Bộ luật dân sự. Hình thức hợp đồng không bằng văn bản, không thỏa thuận cụ thể phương thức giao tài sản, thanh toán tiền. Tuy nhiên các bên đều thừa nhận trên thực tế có việc mua bán gỗ từ ông B bán gỗ cho ông H để ông H sửa chữa ghe biển. Nên xem xét giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa và Biên bản đối chất ngày 18/11/2021 giữa ông B, ông P và anh H đã thống nhất khối lượng gỗ ông P ký nhận là 42,799 m^3 gỗ các loại, thống nhất số tiền anh H đã trả ông B là 603.564.000 đồng. Ông B lý giải số tiền anh H nợ hiện nay là khối lượng gỗ ông B bán cho anh H mà ông B giao cho ông Tính và một người con của anh H nhận. Nên ông B phải có nghĩa vụ chứng minh. Nhưng ông B không cung cấp được họ tên, địa chỉ người nhận gỗ để Tòa án làm việc. Ông B cũng không xác định được cụ thể thời gian, khối lượng, loại gỗ đã giao cho ông Tính và con của anh H. Ông B không đưa ra chứng cứ cụ thể việc giao nhận gỗ. Nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết đưa người nhận gỗ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tòa án triệu tập làm việc ông Đào Văn T xác nhận nội dung ông T không nhận số lượng gỗ nào của ông B giao. Ông B cung cấp chứng cứ xác nhận số tiền anh H còn nợ ông B. Tòa án triệu tập người làm chứng Võ Thị Hồng C làm việc nhưng chị C không đến. Xét chứng cứ của ông B không đủ cơ sở chứng minh cho yêu cầu của ông B đòi anh H trả tiền mua bán gỗ và lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Nên không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông B đòi anh H trả số tiền 232.610.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, ông B rút yêu cầu kiện ông P, phù hợp khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút yêu cầu của ông B. Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông B kiện ông P.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Về án phí: Ông B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 430 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân B đòi anh Văn Công H trả số tiền 232.610.000 (Hai trăm ba mươi hai triệu sáu trăm mười ngàn) đồng.

Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông Nguyễn Xuân B kiện ông Nguyễn Văn P.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân B phải chịu tiền án phí án phí dân sự sơ thẩm là 11.630.500 đồng, được trừ số tiền 4.528.675 đồng theo biên lai thu số 0018347 ngày 18/12/2020 và số tiền 4.528.000 đồng theo biên lai thu số 0018729 ngày 17/6/2021. Ông B còn phải nộp số tiền 2.573.825 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ
- Chi cục THA DS huyện GCĐ
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng